|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS THÁI SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN : CÔNG NGHỆ 7**  **Thời gian làm bài : 45 phút**  Giáo viên ra đề: Phạm Thị Quỳnh Nga |

**A. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung kiến thức | Đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | Tổng | | | % tổng điểm |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | | Số CH | | Thời gian (phút) |
| Sô CH | Thời gian (Phút) | Số CH | Thời gian (Phút) | Số CH | Thời gian (Phút) | Số CH | Thời gian (Phút) | TN | TL |
| 1 | Chăn nuôi | 1. Giới thiệu về chăn nuôi | 1 | 1,2 | 2 | 4 | 0 | 0 | 1 | 7,3 | 3 | 1 | 12,5 | 2,5 |
| 2. Nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi | 2 | 2,4 |  |  | 2 | 6 | 0 | 0 | 4 | 0 | 8,4 | 2,0 |
| 3. Phòng, trị bệnh cho vật nuôi | 4 | 8,1 | 3 | 10 | 2 | 6 | 0 | 0 | 7 | 2 | 24.1 | 5,5 |
| Tổng | | | 7 | 11,7 | 5 | 14 | 4 | 12 | 0 | 7,3 | 14 | 3 | 45,0 | 10 |
| Tỉ lệ (%) | | | 40 | | 30 | | 20 | | 10 | | 70 | 30 | 100 | 100 |
| Tỉ lệ chung (%) | | | 70 | | | | 30 | | | |  |  | 100 | 100 |

**Ghi chú:**

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.

- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.

- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,5 điểm; số điểm của câu tự luận : 1 điểm,

- Thời lượng tính cho 1 câu trắc nghiệm mức độ nhận biết là 1,2 phút; mức độ thông hiểu là 2 phút; mức vận dụng là 3 phút.

- Thời lượng tự luận cho 1 câu mức độ nhận biết là 4,5 phút; mức độ thông hiểu là 6 phút; mức vận dụng cao 7,3 phút.

**B. BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung | Đơn vị kiến thức | Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ đánh giá | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1 | Chăn nuôi | 1. Vai trò, triển vọng của chăn nuôi | Nhận biết:   * Trình bày được vai trò của chăn nuôi đối với đời sống con người và nền kinh tế. * Một số vật nuôi được nuôi nhiều ở nước ta . * Nêu được các phương thức chăn nuôi phổ biến ở nước ta.   Thông hiểu: Nhận thức được sở thích và sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi. | 1 | 2 |  | 1 |
| 2 | 2. Nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi | Nhận biết:   * Trình bày được vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi. * Đặc điểm cơ thể vật nuôi non   Vận dụng: Cách chăm sóc vật nuôi non | 2 |  | 2 |  |
| 3 | 3. Phòng, trị bệnh cho vật nuôi | Nhận biết:  - Trình bày được vai trò của việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi.   * Nêu được các nguyên nhân chính gây bệnh cho vật nuôi. * Nêu được những việc nên làm, không nên làm để phòng bệnh cho vật nuôi.   Thông hiểu:  Nguyên tắc dùng thuốc.  - cách sản xuất vắc xin  Vận dụng:  Vận dụng được kiến thức phòng trị bệnh cho vật nuôi vào thực tiễn gia đình, địa phương. | 4 | 3 | 2 |  |
| **Tổng** | | | | **7** | **5** | **4** | **1** |
| Tỷ lệ % | | | | 40% | 30% | 20% | 10% |
| Tỷ lệ % chung | | | | 70% | | 30% | |

**C. ĐỀ KIỂM TRA**

I. **Trắc nghiệm (7 đ ) Em hãy chọn đáp án đúng**

**Câu 1**. Cung cấp thực phẩm, sức kéo, phân bón và nguyên liệu cho các ngành sản xuất khác là:

A. Quy trình về chăn nuôi B. khái niệm về chăn nuôi  
C. Vai trò của chăn nuôi D. Nhiệm vụ của chăn nuôi

**Câu 2**. Vật nuôi nào sau đây thuộc nhóm gia súc?

A. Gà B. Lợn (Heo) C. Vịt D. Ngỗng.

**Câu 3**. “Dễ kiểm soát dịch bệnh, nhanh lớn, ít phụ thuộc vào các điều kiện tự nhiên, cho năng suất cao và ổn định” là

A. Ưu điểm của phương thức chăn thả.  
B. Ưu điểm của phương pháp nuôi bán chăn thả..  
C. Nhược điểm của phương pháp nuôi bán chăn thả.  
D. Ưu điểm của phương thức nuôi công nghiệp

**Câu 4**: Vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi là:

A. Tăng năng suất và tăng chất lượng sản phẩm B. Tăng kích thước vật nuôi.

C. Tăng chất lượng sản phẩm chăn nuôi. D. Giúp vật nuôi khỏe mạnh.

**Câu 5**. Đáp án **nào không phù hợp** để mô tả đặc điểm sinh lí của vật nuôi non?

A. Có sức đề kháng cao nên ít có nguy cơ mắc bệnh.

B.Chức năng của cơ quan tiêu hóa chưa hoàn thiện. .

C. Cường độ sinh trưởng lớn.

D. Khả năng điều tiết thân nhiệt chưa hoàn chỉnh.

**Câu 6:** Việc bổ sung các viên sỏi nhỏ vào thức ăn cho gà con từ tuần tuổi thứ hai trở đi nhằm mục đích gì?

A. Cung cấp một số chất khoáng cho con vật.

B. Giúp quá trình nghiền thức ăn trong dạ dày tốt hơn, làm tăng tỉ lệ tiêu hóa

C. Làm tăng khối lượng thức ăn D.Làm cho thức ăn nhìn hấp dẫn hơn. .

**Câu 7:** Vì sao cần cho gia súc non bú sữa đầu càng sớm càng tốt?

A. Sữa đầu có chứa nhiều nước giúp cho con non khỏi bị khát nước.

B. Sữa đầu có chứa chất kháng sinh giúp cho cơ thể con non chống lại bệnh tật.

C. Sữa đầu chứa nhiều chất đạm giúp cho cơ thể con non chống lại bệnh tật.

D. Sữa đầu có chứa chất kháng thể giúp cho cơ thể con non chống lại bệnh tật.

**Câu 8.** Vai trò của vệ sinh trong chăn nuôi là:

A. Phòng ngừa dịch bệnh xảy ra, bảo vệ sức khỏe vật nuôi, nâng cao năng suất chăn nuôi.

B. Bảo vệ sức khỏe vật nuôi. nâng cao năng suất chăn nuôi.

C. Nâng cao năng suất chăn nuôi.

D. Phòng ngừa dịch bệnh xảy ra, nâng cao năng suất chăn nuôi.

**Câu 9:** Nguyên tắc khi dùng thuốc để trị bệnh cho vật nuôi là:

A. Đúng thuốc, lúc vật nuôi chưa bị bệnh

B. Đúng liều lượng, lúc vật nuôi đã gần hết bệnh

C. Đúng thuốc, đúng lúc, đúng cách, đúng liều lượng

D. Đúng liều lượng, đúng lúc.

**Câu 10:** Vaccine phòng bệnh là chế phẩm sinh học được chế ra từ:

A. Sản phẩm trồng trọt B. Chính mầm bệnh gây ra bệnh đó

C. Hóa chất tổng hợp D. Thuốc kháng sinh

**Câu 11:** Hành động nào dưới đây của người chăn nuôi là đúng khi phát hiện vậy nuôi bị ốm?

A. Bán ngay B. Giết mổ

C. Tự mua thuốc về chữa trị D. Báo cho cán bộ thú y

**Câu 12:** Để đảm bảo chuồng nuôi có chiếu sáng phù hợp, tránh mưa hắt, gió lùa mùa đông, người ta thường làm chuồng theo hướng nào?

A. Hướng nam hoặc đông nam B. Hướng đông hoặc đông bắc

C. Hướng bắc hoặc tây bắc D. Hướng tây hoặc tây nam

**Câu 13:** Bệnh nào dưới đây là bệnh truyền nhiễm?

A. Lợn nhiễm giun, sán. B. Gà bị gãy chân. C. Bò bị nở mồm long móng. D. Chó bị rận.

**Câu 14:**Từ chất thải vật nuôi, người ta thường có thể sản xuất ra sản phẩm nào sau đây?

A. Vật liệu xây dựng B. Khí sinh học (biogas).

C. Nguyên liệu cho ngành dệt may. D. Thức ăn chăn nuôi.

**II. Tự luận ( 3 đ)**

**Câu 15**. (1 đ )Khái niệm về bệnh vật nuôi? Kể tên một số bệnh truyền nhiễm mà em biết

**Câu 16**. (1 đ)Trình bày một số biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi??

**Câu 17.**(1 đ) Gia đình bạn An có một trang trại nuôi lợn ( theo hình thức nuôi công nghiệp), em hãy đề xuất các biện pháp giúp gia đình bạn An xử lí chất thải tránh gây ô nhiệm môi trường?

**D. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

I. **Trắc nghiệm (7 đ ) Em hãy chọn đáp án đúng**

**Mỗi đáp án đúng đạt 0,5 đ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| C | B | D | A | A | B | D | A | C | B | D | A | C | B |

**II. Tự luận ( 3 đ)**

**Câu 15** (1,0 đ )

\* Khái niệm về bệnh: Là sự rối loạn hoạt động chức năng bình thường của cơ thể vật nuôi do tác động của các yếu tố gây bệnh khác nhau. (0,5 đ)

\* Kể tên một số bệnh truyền nhiễm: Dịch tả lợn Châu Phi, bệnh H5N1 ở gia cầm, nở mồm long móng, bệnh dại chó, mèo… (0,5 đ)

**Câu 16**. (1,0 đ). Phòng bệnh cho vật nuôi

- Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin

- Chăm sóc tốt, cho ăn đầy đủ chất dinh dưỡng

- Vệ sinh, khử trùng chuồng trại, thiết bị chăn nuôi

- Nhốt riêng vật nuôi ốm

- Không bán và mổ thịt vật nuôi bệnh

- Không đưa vật nuôi ốm, chết và chất thải vật nuôi ra môi trường khi chưa xử lí.

- Không sử dụng thức ăn thừa, thiết bị và dụng cụ vật nuôi ốm khi chưa sát trùng.

**Câu 17.** (1 đ)

- Lắp đặt hầm chứa khí biogas (khí sinh học) để xử lí chất thải trong chăn nuôi và tạo nguồn năng lương sạch, góp phần tiết kiệm năng lượng điện, năng lượng chất đốt. (0,5 đ)

- Làm nền chuồng nuôi bằng nệm lót sinh học giúp phân hủy chất thải chăn nuôi, bảo vệ môi trường. (0,5 đ)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Xác nhận của BGH  Đào Xuân Phương | Tổ chuyên môn  Ngô Thị Thu Thanh | Giáo viên ra đề    Phạm Thị Quỳnh Nga |